



FINANCE  
SYSTEM



1

## CHƯƠNG 9

### TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

#### MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

2

1

CÁC ĐỊNH CHẾ TRONG HỆ THỐNG  
TÀI CHÍNH

2

MỐI LIÊN HỆ GIỮA HỆ THỐNG TÀI  
CHÍNH VÀ 1 SỐ BIẾN KINH TẾ VĨ MÔ  
QUAN TRỌNG

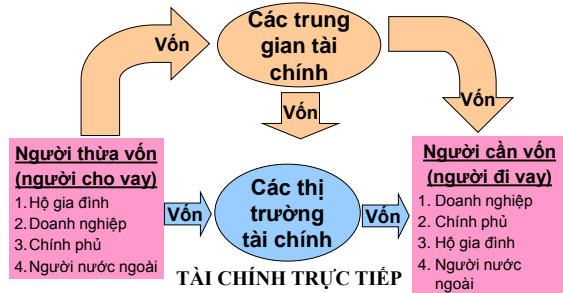
3

MÔ HÌNH CUNG – CẦU VỐN TRONG  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

#### SƠ ĐỒ LUÂN CHUYỂN VỐN TRONG NỀN KINH TẾ

3

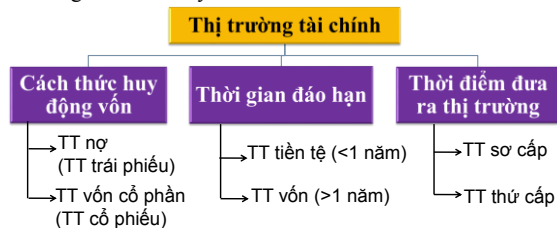
##### TÀI CHÍNH GIÁN TIẾP



## 9.1 Thị trường tài chính

4

Thị trường tài chính là các định chế tài chính mà qua đó người muốn tiết kiệm có thể **TRỰC TIẾP** cung cấp vốn cho người muốn vay.



### 9.1.1. Thị trường nợ (TT trái phiếu)

5

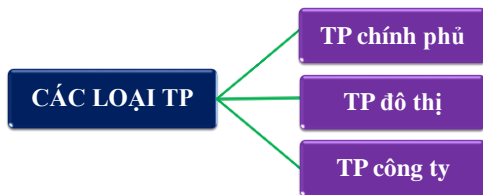
Thị trường nợ ( the debt market): là thị trường trong đó người cần vốn huy động vốn bằng cách phát hành các công cụ vay nợ (**TRÁI PHIẾU**)



## TRÁI PHIẾU

6

*Trái phiếu (Bonds):* là chứng từ vay nợ, nó xác định trách nhiệm nợ của tổ chức phát hành trái phiếu đối với người nắm giữ trái phiếu. → “**tôi nợ anh**”.



## Nội dung của trái phiếu




---

---

---

---

---

---

---

---

## Đặc điểm của trái phiếu




---

---

---

---

---

---

---

---

### 9.1.2. Thị trường vốn cổ phần (cổ phiếu)

- Thị trường vốn cổ phần: là thị trường trong đó người cần vốn huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu
- *Cổ phiếu (stocks)* là chứng chỉ góp vốn, nó ghi nhận quyền sở hữu của người nắm giữ cổ phiếu với tài sản và lợi nhuận của công ty phát hành cổ phiếu.



100 tỷ đồng




---

---

---

---

---

---

---

---

## Đặc điểm của Stocks

10				
Loại Cổ phiếu	Tỷ lệ cổ tức	Quyền biểu quyết	Thứ tự hưởng lợi	Khả năng chuyển đổi
Cổ phiếu ưu đãi	Cố định	Không	Sau trái phiếu	Có thể chuyển thành cổ phiếu thông thường
Cổ phiếu thông thường	Không cố định	Có	Sau trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi	Không

---

---

---

---

---

---

---

---

## 9.2. Trung gian tài chính

- 11
- **Trung gian tài chính:** gồm các định chế tài chính mà qua đó người tiết kiệm có thể **GIÁN TIẾP** cung cấp vốn cho người đi vay.
  - **Phân loại:**
    - Theo loại hình dịch vụ cung cấp
    - Theo các đặc trưng về chấp nhận rủi ro
    - Theo thời hạn của khoản vay
    - Theo cách chuyển đổi các thỏa thuận tài chính

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đặc điểm của các Trung gian tài chính

12		
1. Các định chế nhận tiền gửi	Huy động vốn	Sử dụng vốn
Ngân hàng thương mại	tiền gửi và phát hành trái phiếu	Cho vay, mua chứng khoán
Hiệp hội tiết kiệm và cho vay	Tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kì hạn, tiền gửi có thể viết séc	Cho vay( chủ yếu là cho vay thế chấp), phát hành các tài khoản séc, cho vay tiêu dùng và một số hoạt động khác tương tự như NHTM.
Ngân hàng tiết kiệm tương hỗ	Giống quỹ tiết kiệm và cho vay	
Liên hiệp tín dụng	Nhận tiền gửi	Cho vay

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đặc điểm của các Trung gian tài chính

13	2. Các định chế tiết kiệm theo hợp đồng	Huy động vốn	Sử dụng vốn
	<i>Công ty bảo hiểm</i>	Thu phí từ người mua bảo hiểm	Đầu tư vào chứng khoán (trái phiếu công ty, cổ phiếu), khoản vay thế chấp
	<i>Quỹ hưu trí</i>	Tiền đóng góp của chủ doanh nghiệp và người lao động	Trả lương hưu, mua cổ phiếu công ty, trái phiếu

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đặc điểm của các Trung gian tài chính

14	3. Các định chế đầu tư trung gian	Huy động vốn	Sử dụng vốn
	<i>Công ty tài chính</i>	Phát hành công cụ nợ ngắn hạn, cổ phiếu, trái phiếu	Cho vay tiêu dùng hoặc cho vay đầu tư
	<i>Quỹ đầu tư</i>	Phát hành cổ phiếu hoặc các chứng chỉ hưởng lợi	Trực tiếp mua cổ phiếu của các công ty khác hoặc tham gia vào thị trường chứng khoán
	<i>Quỹ tương hỗ</i>	Phát hành cổ phiếu	Đầu tư vào 1 loạt các loại trái phiếu và cổ phiếu khác nhau
	<i>Ngân hàng đầu tư</i>	Nhận tiền gửi	Kinh doanh và môi giới chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn về sáp nhập và mua lại công ty, cho vay

---

---

---

---

---

---

---

---

### 9.3. Tiết kiệm và đầu tư trong hệ thống tài khoản thu nhập quốc dân

15

#### 9.3.1. Một số đồng nhất thức quan trọng

➤ Nền kinh tế mở:

$$GDP = Y = C + I + G + NX$$

➤ Nền kinh tế đóng thì  $NX = 0$

$$Y = C + I + G \rightarrow \underbrace{Y - C - G}_{\text{Tiết kiệm quốc dân}} = I$$

$$\text{Tiết kiệm quốc dân: } S_n = I$$

➔ Trong nền kinh tế đóng :

**Tiết Kiệm = đầu tư**

---

---

---

---

---

---

---

---

## Một số đồng nhất thức quan trọng

16

Gọi  $T$  là tổng số tiền thuế mà chính phủ thu được sau khi trừ đi các khoản trợ cấp hoặc chuyển giao thu nhập (thuế ròng).

$$S_n = Y - C - G = \underbrace{(Y - T - C)}_{\substack{\text{Tiết kiệm} \\ \text{tư nhân} \\ S_p}} + \underbrace{(T - G)}_{\substack{\text{Tiết kiệm} \\ \text{chính phủ} \\ S_g}}$$



Cân cân ngân sách (B)  $B = T - G$  ?

## 9.3.2. Ý nghĩa của tiết kiệm và đầu tư

17

Hoạt động nào dưới đây là **đầu tư, tiết kiệm**?



1. Bạn gửi 10 triệu VNĐ vào tài khoản ngân hàng.
2. Bạn vay ngân hàng 500 triệu để mua máy móc, mở rộng nhà xưởng
3. Bạn sử dụng 4 triệu tiền tiết kiệm để mua trái phiếu công ty

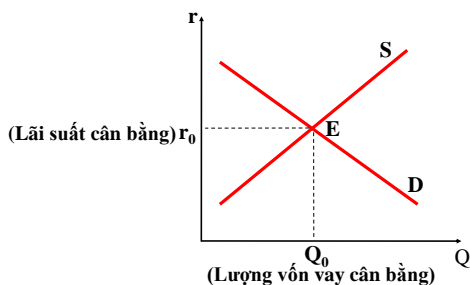
➤ Theo phân tích kinh tế vĩ mô: **Đầu tư gồm:**

- Đầu tư vào mua tư bản hiện vật (máy móc, thiết bị, nhà xưởng..)
- Đầu tư vào hàng tồn kho
- Đầu tư vào nhà ở mới

## 9.4 Thị trường vốn vay

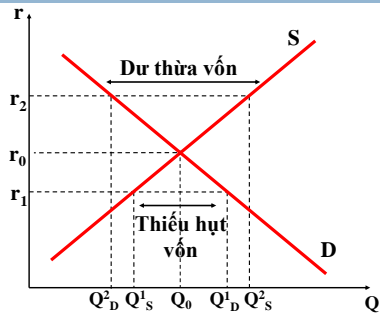
18

### 9.4.1. Cân bằng trên thị trường vốn vay



### 9.4.2. Sự điều chỉnh của thị trường vốn vay

19




---

---

---

---

---

---

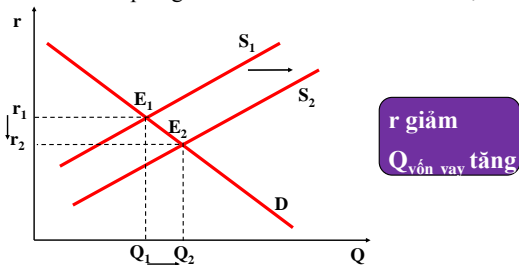
---

---

### 9.4.3. Những thay đổi của trạng thái cân bằng

20

❖ Chính sách 1: khuyến khích tiết kiệm  
chính phủ giảm thuế đối với tiền lãi tiết kiệm




---

---

---

---

---

---

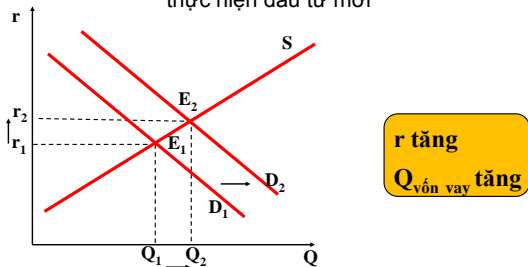
---

---

❖ Chính sách 2. Khuyến khích đầu tư

21

chính phủ giảm bớt thuế đối với doanh nghiệp khi  
thực hiện đầu tư mới




---

---

---

---

---

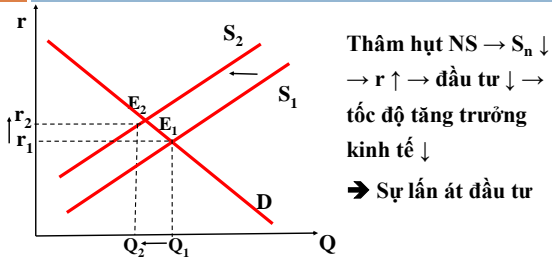
---

---

---

❖ Chính sách 3: thâm hụt và thặng dư  
ngân sách của chính phủ

22



Cắt giảm thâm hụt ngân sách?  
TT vốn vay Khi có thặng dư ngân sách?



---

---

---

---

---

---

---